**[Hợp đồng cho vay tiền](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cho-vay-tien-co-gia-tri-phap-ly-moi-nhat/)**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

[**HỢP ĐỒNG CHO VAY TIỀN**](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cho-vay-tien-co-gia-tri-phap-ly-moi-nhat/)

Số: …../…../HĐ

(Số đăng ký tại NH/HTXTD:…../…..)

*Hôm nay, ngày …. tháng …. năm ...., Tại …………Chúng tôi gồm có:*

*(Nếu vay Ngân hàng và hợp tác xã tín dụng, thì có thêm yếu tố xét đơn xin của đương sự).*

**BÊN CHO VAY (BÊN A):** .....

Địa chỉ:…

Điện thoại: …… Fax: …

Mã số thuế:…Tài khoản số:…

Do Ông (Bà): ……Sinh năm: …

Chức vụ: … làm đại diện.

**BÊN VAY (BÊN B):** ...

Địa chỉ:….

Điện thoại: … Fax: …

Mã số thuế:…Tài khoản số:…

Tài khoản tiền gửi VNĐ số: …tại Ngân hàng: …

Tài khoản tiền gửi ngoại tệ số: … tại Ngân hàng: …

Do Ông (Bà): … Sinh năm: …

Chức vụ: …làm đại diện.

*Sau khi thỏa thuận cùng nhau ký hợp đồng vay tiền với các điều khoản sau:*

**Điều 1: Đối tượng của Hợp đồng**

Bên A đồng ý cho bên B vay số tiền:

- Bằng số: …

- Bằng chữ: …

**Điều 2: Thời hạn và phương thức vay**

2.1. Thời hạn vay là … tháng

- Kể từ ngày …tháng …năm …

- Đến ngày …tháng … năm …

2.2. Phương thức vay (có thể chọn các phương thức sau):

- Chuyển khoản qua tài khoản: …

- Mở tại ngân hàng: …

- Cho vay bằng tiền mặt.

Chuyển giao thành ……… đợt

-  Đợt 1: …

-  Đợt 2: …

**Điều 3: Lãi suất**

3.1 Bên B đồng ý vay số tiền trên với lãi suất ……….. % một tháng tính từ ngày nhận tiền vay.

3.2 Tiền lãi được trả hàng tháng đúng vào ngày thứ 30 tính từ ngày vay, lãi trả chậm bị phạt …….. % tháng.

3.3 Trước khi hợp đồng này đáo hạn ….. ngày; nếu bên B muốn tiếp tục gia hạn phải được sự thỏa thuận trước tại địa điểm …

3.4 Trong thời hạn hợp đồng có hiệu lực không thay đổi mức lãi suất cho vay đã thỏa thuận trong hợp đồng này.

3.5 Khi nợ đáo hạn, bên B không trả đủ vốn và lãi cho bên A, tổng số vốn và lãi còn thiếu sẽ chuyển sang nợ quá hạn và chịu lãi suất tính theo nợ quá hạn là …… % một tháng.

3.6 Thời hạn thanh toán nợ quá không quá …. ngày nếu không có sự thỏa thuận nào khác của hai bên.

**Điều 4: Nghĩa vụ của bên A**

4.1 Giao tiền cho bên B đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thoả thuận;

4.2 Bồi thường thiệt hại cho bên B, nếu bên A biết tài sản không bảo đảm chất lượng mà không báo cho bên B biết, trừ trường hợp bên B biết mà vẫn nhận tài sản đó;

4.3 Không được yêu cầu bên B trả lại tài sản trước thời hạn trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**Điều 5: Nghĩa vụ của bên B**

5.1 Bên B phải trả đủ tiền khi đến hạn;

5.2 Địa điểm trả nợ là nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở của bên B;

5.3 Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên B không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên B phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thoả thuận.

5.4 Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên B không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên B phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

**Điều 6: Sử dụng tiền vay**

Các bên có thể thoả thuận về việc tiền vay phải được sử dụng đúng mục đích vay; bên A có quyền kiểm tra việc sử dụng tiền vay và có quyền đòi lại tiền vay trước thời hạn, nếu đã nhắc nhở mà bên B vẫn sử dụng tiền vay trái mục đích.

**Điều 7: Biện pháp bảo đảm hợp đồng**

7.1 Bên B đồng ý thế chấp (hoặc cầm cố) tài sản thuộc sở hữu của mình là ………và giao toàn bộ bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản cho bên A giữ (có thể nhờ người khác có tài sản đưa giấy tờ sở hữu đến bảo lãnh cho bên B vay). Việc đưa tài sản ra bảo đảm đã được hai bên lập biên bản đính kèm sau khi có xác nhận của phòng Công chứng Nhà nước tỉnh (thành) …

7.2 Khi đáo hạn, bên B đã thanh toán tất cả vốn và lãi cho bên A, thì bên này sẽ làm các thủ tục giải tỏa thế chấp (hoặc cầm cố, bảo lãnh) và trao lại bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với tài sản đã đưa ra bảo đảm cho bên B.

7.3 Bên B thỏa thuận rằng, nếu không trả đúng thời hạn đã cam kết trong hợp đồng này sau …. ngày thì bên A có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản đưa ra bảo đảm để thu hồi khoản nợ quá hạn từ bên B.

**Điều 8: Trách nhiệm chi trả những phí tổn có liên quan đến hợp đồng**

Những chi phí có liên quan đến việc vay nợ như: tiền lưu kho tài sản bảo đảm, phí bảo hiểm, lệ phí tố tụng, v.v… bên B có trách nhiệm thanh toán.

**Điều 9: Những cam kết chung**

9.1 Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng này, nếu những nội dung khác đã quy định trong pháp luật Nhà nước không ghi trong hợp đồng này, hai bên cần tôn trọng chấp hành.

9.2 Nếu có tranh chấp xảy ra, hai bên sẽ giải quyết bằng thương lượng.

9.3 Nếu tự giải quyết không thỏa mãn, hai bên sẽ chuyển vụ việc tới Tòa án ………………….… nơi bên vay đặt trụ sở( nơi cư trú).

**Điều 10: Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ……… tháng …..… năm …….. đến ngày … tháng … năm ………..

Hợp đồng này được lập thành ……….… bản. Mỗi bên giữ ………… bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A                    ĐẠI DIỆN BÊN B**

[**Hợp đồng tín dụng cho vay theo hạn mức**](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cho-vay-tien-co-gia-tri-phap-ly-moi-nhat/)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

[**HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG**](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cho-vay-tien-co-gia-tri-phap-ly-moi-nhat/)

(CHO VAY THEO HẠN MỨC)

Số: …../…../…

*(Áp dụng đối với hình thức cho vay ổn định sản xuất ban đầu*

Hôm nay, ngày……..tháng……...năm ………tại……, chúng tôi gồm có:

**Bên cho vay:** (sau đây gọi là Bên A)

- Ngân hàng… Chi nhánh …

- Địa chỉ:…

- Điện thoại:……Fax:…

- Tài khoản VNĐ số:…tại:…

- Tài khoản ngoại tệ số:…tại:…

- Do Ông (Bà)… số CMND:…

Chức vụ:…làm đại diện theo Giấy uỷ quyền số……. ngày …………của Tổng Giám đốc Ngân hàng…

**Bên vay:** … (sau đây gọi là Bên B)

- Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số…

- Địa chỉ:…

- Điện thoại:…Fax:…

- Tài khoản VNĐ số:….tại:…

- Tài khoản ngoại tệ số:…..tại:…

- Do Ông (Bà)… số CMND:…

 Chức vụ ….làm đại diện

 Theo giấy uỷ quyền ……..số…….ngày………..của………….. *(Nếu người ký hợp đồng là đại diện theo uỷ quyền).*

*Hai bên thoả thuận ký hợp đồng tín dụng cho vay theo hạn mức với các điều khoản sau:*

**Điều 1. Mục đích sử dụng tiền vay**

Bên A cho Bên B vay vốn để ổn định sản xuất ban đầu của dự án sau:

- Tên dự án:…

- Quyết định đầu tư số…….ngày……….của………

- Địa điểm đầu tư:…

- Tổng mức đầu tư:…

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:…

**Điều 2. Hạn mức tín dụng, đồng tiền cho vay và trả nợ**

2.1. Bên A đồng ý cho Bên B vay với hạn mức tín dụng là: …

Bằng chữ:…

Hạn mức tín dụng này là dư nợ vay tối đa của Bên B tại Bên A trong thời hạn rút vốn của hạn mức quy định tại khoản 2 Điều này.

2.2. Thời hạn hiệu lực của hạn mức:………. *(Ghi rõ bao nhiêu tháng)*

2.3. Đồng tiền cho vay và trả nợ: Bên B nhận tiền vay và trả nợ bằng VND.

**Điều 3. Thời hạn vay**

Thời hạn vay:………….tháng, kể từ ngày ……tháng ……năm…..

**Điều 4. Lãi suất, phí**

4.1. Lãi suất nợ trong hạn: áp dụng lãi suất theo thông báo của Ngân hàng…….. tại thời điểm giải ngân.

4.2. Lãi suất quá hạn:

Trường hợp khoản vay phát sinh nợ quá hạn, lãi treo, lãi suất nợ quá hạn được xác định bằng 150% lãi suất nợ trong hạn theo thông báo của Ngân hàng………..  tại thời điểm giải ngân món vay sau cùng của khoản vay *(tính trên số nợ gốc và nợ lãi chậm trả)*.

4.3. Phí:

- Bên B phải trả các khoản phí sau đây:……

- Các khoản phí khác (nếu có) thực hiện theo quy định của Ngân hàng….. trong từng thời kỳ.

**Điều 5. Giải ngân (Rút vốn vay)**

Bên A chỉ giải ngân trong phạm vi số tiền vay theo Điều 2 của Hợp đồng này khi Bên B đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Bên B đã mở tài khoản tiền gửi sản xuất kinh doanh tại Chi nhánh Ngân hàng…….., thực hiện chuyển toàn bộ doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến khoản vay về tài khoản này, và thanh toán trực tiếp qua Bên A.

- Bên B đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hồ sơ vay vốn, hồ sơ giải ngân theo quy định của Ngân hàng……

- Bên B đã hoàn thành thủ tục bảo đảm tiền vay (trừ trường hợp được sự chấp thuận của Bên A).

- Bên B không có nợ tín dụng quá hạn tại Bên A (trừ trường hợp được sự chấp thuận của Bên A).

Mỗi lần giải ngân, Bên B phải ký nhận nợ vào Giấy nhận nợ theo mẫu do Ngân hàng…..  quy định. Giấy nhận nợ chỉ có một bản chính duy nhất lưu tại Bên A.

**Điều 6. Trả nợ**

6.1. Trả nợ gốc và lãi:

- Trả nợ gốc:

Bên A trả nợ gốc cho từng khoản vay khi đến hạn ghi trên Giấy nhận nợ.

- Trả nợ lãi:

Bên B phải trả lãi hàng tháng kể từ ngày phát sinh dư nợ vay.

Tiền lãi được tính từ ngày Bên B rút tiền vay cho đến ngày trả hết nợ và được tính trên số dư nợ vay nhân (x) với lãi suất năm chia (:) cho 360 (ngày) nhân (x) với số ngày vay thực tế.

6.2. Phương thức trả nợ: Chuyển khoản hoặc tiền mặt.

6.3. Trả nợ trước hạn

- Bên B được trả nợ trước hạn khi không có bất kỳ một khoản nợ tín dụng quá hạn, nợ phí tại Bên A theo bất kỳ hợp đồng tín dụng nào ký với Bên A.

- Bên B phải trả nợ trước hạn theo yêu cầu của Bên A theo quy định tại Điều 8.

6.4. Thứ tự trả nợ

Bên B trả nợ cho Bên A theo nguyên tắc trả nợ lãi trước (trong đó trả nợ lãi quá hạn trước), trả nợ gốc sau (trong đó trả nợ gốc quá hạn trước).

Trường hợp Bên B có nợ quá hạn và lãi treo của dự án vay tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Bên A thì ưu tiên trả nợ tín dụng đầu tư của Nhà nước trước trả nợ theo Hợp đồng này.

Thứ tự trả nợ nêu trên có thể được thay đổi theo quyết định của Bên A.

**Điều 7. Chuyển nợ quá hạn**

Khi Bên B không thanh toán các khoản nợ gốc, lãi đến hạn phải trả hoặc phải trả trước hạn theo yêu cầu thu hồi nợ trước hạn của Bên A thì số nợ đến hạn trả nhưng chưa trả bị chuyển sang nợ quá hạn kể từ ngày quá hạn.

Khi Bên B có khoản nợ bị thu hồi trước hạn thì tất cả các khoản nợ khác chưa đến hạn cũng được coi là đến hạn phải trả.

**Điều 8. Thu hồi nợ trước hạn**

8.1. Bên A có quyền thu hồi nợ trước hạn khi xảy ra một trong các sự kiện sau:

- Bên B sử dụng vốn vay không đúng mục đích.

- Bên B không trả đầy đủ bất kỳ một khoản nợ nào đến hạn theo Hợp đồng này mà không được Bên A chấp thuận.

- Bên B thực hiện chuyển đổi sở hữu, tổ chức lại theo quy định pháp luật mà không thông báo trước cho Bên A, không làm thủ tục chuyển nợ cho người kế quyền trước khi tổ chức lại.

- Bên B cung cấp thông tin, tài liệu không chính xác, không đầy đủ, sai sự thật về việc sử dụng vốn vay và tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Bên B.

- Người điều hành hoặc người đại diện hợp pháp của Bên B bị khởi tố hình sự liên quan đến vốn vay và hoạt động của Bên B.

- Bên B có nguy cơ bị giải thể, phá sản.

- Tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Bên B không còn hoặc bị giảm sút giá trị, có tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Bên B.

- Bên B, người bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Bên B vi phạm hợp đồng bảo đảm tiền vay ký với Bên A.

- Người bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Bên B là cá nhân bị mất tích, chết, là cơ quan, tổ chức bị phá sản, giải thể hoặc không còn khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo đảm vì bất kỳ nguyên nhân nào khác mà Bên B không có biện pháp bảo đảm khác thay thế.

8.2. Khi xảy ra một hoặc các sự kiện quy định tại khoản 1, căn cứ vào tình hình thực tế và thiện chí trả nợ của Bên B, Bên A có quyền lựa chọn thời điểm thích hợp để thu hồi nợ trước hạn và ra thông báo gửi cho Bên B.

**Điều 9. Bảo đảm tiền vay**

Hai bên thống nhất áp dụng biện pháp bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Bên B theo Hợp đồng này là:

Biện pháp bảo đảm:…

Bên bảo đảm:…

Tài sản bảo đảm:…

Tổng giá trị tài sản bảo đảm:…

Các thoả thuận cụ thể về bảo đảm tiền vay được quy định trong hợp đồng bảo đảm tiền vay.

**Điều 10. Quyền và nghĩa vụ của Bên A**

10.1. Quyền của Bên A:

- Từ chối giải ngân khi Bên B không đáp ứng các điều kiện tại Điều 5, được xem xét, quyết định ngừng giải ngân khi Bên B phát sinh nợ quá hạn theo bất kỳ hợp đồng tín dụng nào ký với Bên A.

- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, tài sản hình thành từ vốn vay từ khi giải ngân lần đầu tiên cho đến khi chấm dứt Hợp đồng này.

- Được chuyển nợ quá hạn và tính lãi quá hạn theo quy định tại Điều 7.

- Yêu cầu Bên B cung cấp các thông tin, báo cáo liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Bên B và trực tiếp kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh của Bên B.

- Thu hồi nợ trước hạn theo quy định tại Điều 8

- Trích tài khoản của Bên B tại Bên A, *lập uỷ nhiệm thu yêu cầu tổ chức tín dụng nơi Bên B có tài khoản trích tài khoản của Bên B (nội dung in nghiêng này chỉ đưa vào hợp đồng khi Chi nhánh, bên vay và tổ chức tín dụng nơi Bên vay có tài khoản thoả thuận được với nhau)* để thu hồi nợ khi Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

- Được xử lý tài sản bảo đảm, yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ để thu hồi nợ theo quy định tại hợp đồng bảo đảm tiền vay khi Bên B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

10.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- Giải ngân vốn vay theo quy định tại Điều 5.

- Thông báo cho Bên B về việc chuyển nợ quá hạn, thu nợ trước hạn và xử lý tài sản bảo đảm tiền vay *(nếu có)*.

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Bên B**

11.1. Quyền của Bên B:

- Được rút vốn vay theo quy định tại Điều 5

- Từ chối các yêu cầu của Bên A không phù hợp với Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

11.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích, có hiệu quả. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng vốn vay và tình hình sản xuất kinh doanh của dự án, tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Bên B.

- Không được cho thuê, cho mượn, trao đổi, cho, tặng, góp vốn bằng tài sản bảo đảm tiền vay hoặc dùng tài sản bảo đảm tiền vay làm tài sản bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ với cá nhân, tổ chức khác khi chưa trả hết nợ cho Bên A hoặc khi chưa được sự chấp thuận của Bên A.

- Trả nợ gốc, lãi và phí đầy đủ, đúng hạn.

- Bên B phải cung cấp cho Bên A các thông tin, tài liệu sau khi Bên A yêu cầu và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đó:

- Số tài khoản, số dư tài khoản, dư nợ của Bên B tại các tổ chức tín dụng.

- Báo cáo tài chính, báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh.

- Trường hợp phải xử lý tài sản bảo đảm tiền vay mà tiền thu được không đủ để thanh toán các khoản nợ của Bên B thì Bên B phải ký nhận nợ và tiếp tục trả đối với số nợ còn lại.

11.3. Bên B phải thông báo ngay với Bên A khi xảy ra các sự kiện sau:

- Thay đổi đăng ký kinh doanh của Bên B.

- Thay đổi về vốn, tài sản ảnh hưởng đến khả năng tài chính của Bên B có liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi tiền vay cho Bên A;

- Quyết định đầu tư hoặc ký kết hợp đồng có giá trị lớn hơn 50% vốn điều lệ.

- Thay đổi gây ra ảnh hưởng, đe dọa làm mất hoặc giảm giá trị tài sản bảo đảm tiền vay;

- Chủ trương và tình hình tiến hành chuyển đổi sở hữu, tổ chức lại, tạm ngừng hoạt động, giải thể, phá sản.

- Các tranh chấp với các đối tượng khác, có nguy cơ bị khởi tố, khởi kiện.

- Các thay đổi khác liên quan đến dự án và chủ đầu tư như: điều chỉnh dự án, thay đổi quy hoạch…

- Bên B phải thông báo và xin ý kiến Bên A về việc tổ chức lại, chuyển đổi chủ đầu tư. Trường hợp chưa trả hết nợ thì phải tiến hành thủ tục chuyển nợ kèm theo biện pháp bảo đảm tiền vay cho người kế quyền. Bên B chỉ được chuyển giao tài sản cho người kế quyền sau khi người kế quyền đã nhận nợ đầy đủ với Bên A.

- Thực hiện đúng các thoả thuận trong hợp đồng bảo đảm tiền vay ký với Bên A.

**Điều 12. Thông báo và trao đổi thông tin**

12.1. Mọi thông báo, trao đổi thông tin giữa hai bên liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đến địa chỉ dưới đây hoặc địa chỉ theo thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của các bên:

- Bên A:…

- Bên B:…

12.2. Mọi thông báo, giao dịch giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng này phải được xác nhận, thực hiện bởi người đại diện hợp pháp của các bên.

12.3. Thông báo, thông tin được coi là đã được nhận bởi bên nhận tại thời điểm:

- Thời điểm thực tế bên nhận nhận được khi bên gửi đưa trực tiếp.

- Ngày làm việc mà văn bản được gửi đến nơi nhận bằng thư bảo đảm hoặc bản fax.

**Điều 13. Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp**

13.1. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu một bên phát hiện bên kia vi phạm Hợp đồng thì thông báo bằng văn bản cho bên vi phạm biết và yêu cầu khắc phục các vi phạm đó.

Các tranh chấp phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng này hoặc liên quan đến Hợp đồng này được các bên giải quyết bằng thương lượng trên cơ sở bình đẳng, thiện chí. Trường hợp các bên không tiến hành thương lượng hoặc thương lượng không thành thì tranh chấp được giải quyết bằng ….. *(Trọng tài thương mại hoặc Toà án)*.

13.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, bên nào vi phạm Hợp đồng gây nên thiệt hại cho bên kia thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại.

**Điều 14. Điều khoản thi hành**

14.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Bên B trả hết nợ gốc, nợ lãi, nợ gốc quá hạn, nợ lãi quá hạn và phí, tiền bồi thường thiệt hại *(nếu có)* phát sinh từ Hợp đồng này.

- Theo thoả thuận của các bên.

14.2. Thanh lý hợp đồng: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng này chấm dứt, hai bên ký văn bản thanh lý Hợp đồng, nếu không ký văn bản thanh lý thì Hợp đồng được coi là đã được thanh lý.

14.3. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng: Việc sửa đổi, bổ sung các điều khoản của Hợp đồng này phải được cả hai bên thoả thuận thống nhất và lập thành hợp đồng sửa đổi, bổ sung.

14.4. Hợp đồng này bao gồm …trang được đánh số thứ tự từ 01 đến……, được lập thành …..bản, có giá trị pháp lý như nhau: Bên A giữ …. bản, Bên B giữ ……bản,…

**BÊN A           BÊN B**

**Hợp đồng cho vay tiền có thế chấp**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**---------------------------**

[**HỢP ĐỒNG THẾ CHẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cho-vay-tien-co-gia-tri-phap-ly-moi-nhat/)

**VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (1)**

*(Số: ……./HĐTCQSDĐ&TSGLVĐ)*

*Hôm nay, ngày …. tháng …… năm …, Tại ....*

Chúng tôi gồm có:

**BÊN THẾ CHẤP (BÊN A):**

a) Trường hợp là cá nhân:

Ông/bà: *...*

Năm sinh: *...*

CMND số: ... Ngày cấp .... Nơi cấp: *...*

Hộ khẩu: *...*

Địa chỉ: ...

Điện thoại: *...*

Là chủ sở hữu quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có):

....

b) Trường hợp là đồng chủ sở hữu:

Ông/bà: *....*

Năm sinh: *...*

CMND số: ....  Ngày cấp ...  Nơi cấp: *..*

Hộ khẩu: *...*

Địa chỉ: ...

Điện thoại: *....*

Và

Ông/bà: *....*

Năm sinh: *...*

CMND số: ...  Ngày cấp ...  Nơi cấp: *...*

Hộ khẩu: *...*

Địa chỉ: .*..*

Điện thoại: *...*

Là đồng sở hữu quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có):

...

Các chứng từ sở hữu và tham khảo về quyền sử dụng đất đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho Bên A gồm có:

*...*

**BÊN NHẬN THẾ CHẤP (BÊN B):**

Địa chỉ: *...*

Điện thoại: *.....*Fax: *...*

E-mail: *....*

Mã số thuế: *....*

Tài khoản số: ....

Do ông (bà): ....

Năm sinh: *....*

Chức vụ: *....* làm đại diện.

***Hai bên đồng ý thực hiện việc thế chấp căn hộ nhà chung cư theo các thoả thuận sau đây:***

**ĐIỀU 1: NGHĨA VỤ ĐƯỢC BẢO ĐẢM**

1.1. Bên A đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự đối với bên B.

1.2. Nghĩa vụ được bảo đảm là: *....*

**ĐIỀU 2: TÀI SẢN THẾ CHẤP**

2.1. Thửa đất thế chấp (nếu có):

Quyền sử dụng đất của bên A đối với thửa đất theo ……cấp ngày ....... tháng ....... năm .........., cụ thể như sau:

a) Thửa đất số: .....

b) Tờ bản đồ số: ...

c) Địa chỉ thửa đất: ...

d) Loại đất: ...

e) Diện tích đất thế chấp: ... m2 (Bằng chữ: ...)

f) Hình thức sử dụng:

- Sử dụng riêng: ... m2

- Sử dụng chung: ..... m2

g) Mục đích sử dụng: ....

h) Thời hạn sử dụng: ....

i) Nguồn gốc sử dụng: ....

k) Những hạn chế về quyền sử dụng đất (nếu có): ....

2.2.Tài sản gắn liền với đất (nếu có):

a) Loại tài sản: .....

b) Địa chỉ nơi có tài sản: .....

c) Diện tích: ….m2 (Bằng chữ:….m2)

d) Giấy chứng nhận quyền sở hữu số: ….cơ quan cấp …. ngày ... tháng …. năm …

**ĐIỀU 3: GIÁ TRỊ  TÀI SẢN THẾ CHẤP**

Giá trị tài sản thế chấp nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này là: …… VNĐ

(Bằng chữ: ........) theo văn bản xác định giá trị tài sản thế chấp ngày ........ tháng ....... năm ..........

**ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

4.1. Nghĩa vụ của bên A:

a) Giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bên B;

b) Không được chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, cho thuê, góp vốn hoặc dùng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ khác nếu không được bên B đồng ý bằng văn bản;

c) Bảo quản, giữ gìn đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp; áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo toàn giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp trong trường hợp đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp có nguy cơ bị hư hỏng do khai thác, sử dụng;

d) Tạo điều kiện thuận lợi cho bên B kiểm tra đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có).

e) Làm thủ tục đăng ký việc thế chấp; xoá việc đăng ký thế chấp khi hợp đồng thế chấp chấm dứt;

f) Sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) đúng mục đích, không làm hủy hoại, làm giảm giá trị của quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) đã thế chấp;

g) Thanh toán tiền vay đúng hạn, đúng phương thức theo thoả thuận trong hợp đồng.

4.2. Quyền của bên A:

a) Nhận lại các giấy tờ về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp sau khi hoàn thành nghĩa vụ;

b) Yêu cầu bên B bồi thường thiệt hại nếu làm mất, hư hỏng các giấy tờ về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp.

c) Được sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) trong thời hạn thế chấp;

d) Được nhận tiền vay do thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) theo phương thức đã thoả thuận;

e) Hưởng hoa lợi, lợi tức thu được, trừ trường hợp hoa lợi, lợi tức cũng thuộc quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp;

f) Được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) đã thế chấp nếu được bên B đồng ý;

g) Nhận lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) sau khi đã thực hiện xong nghĩa vụ thế chấp.

**ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

5.1. Nghĩa vụ của bên B:

a) Cùng với bên A đăng ký việc thế chấp;

b) Giữ và bảo quản giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong trường hợp làm mất, hư hỏng, thì phải bồi thường thiệt hại cho bên A;

c) Trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi bên thế chấp đã thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm bằng thế chấp.

5.2. Quyền của bên B

a) Kiểm tra hoặc yêu cầu bên A cung cấp thông tin về thực trạng quyền sử dụng đất thế chấp;

b) Yêu cầu bên A áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo toàn giá trị quyền sử dụng đất trong trường hợp đất có nguy cơ bị hư hỏng do khai thác, sử dụng;

c) Yêu cầu xử lý quyền sử dụng đất thế chấp theo phương thức đã thoả thuận.

d) Kiểm tra, nhắc nhở bên A bảo vệ, giữ gìn đất và sử dụng đất đúng mục đích;

e) Được ưu tiên thanh toán nợ trong trường hợp xử l‎ý quyền sử dụng đất đã thế chấp.

**ĐIỀU 6: VIỆC ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP VÀ NỘP LỆ PHÍ**

6.1. Việc đăng ký thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật do bên .................. chịu trách nhiệm thực hiện.

6.2. Lệ phí liên quan đến việc thế châp căn hộ theo Hợp đồng này do bên .................. chịu trách nhiệm nộp.

**ĐIỀU 7: XỬ LÝ TÀI SẢN THẾ CHẤP**

7.1. Trong trường hợp hết thời hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên A không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì bên B có quyền yêu cầu xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp theo phương thức: ……

7.2. Việc xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) được thực hiện để thanh toán nghĩa vụ cho bên B sau khi đã trừ chi phí bảo quản, chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) và các chi phí khác có liên quan đến việc xử lý quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) thế chấp.

**ĐIỀU 8: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 9: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

9.1. Bên A cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân, về thửa đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Thửa đất thuộc trường hợp được thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

c) Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:

- Thửa đất không có tranh chấp;

- Quyền sử dụng đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

d) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

e) Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

9.2. Bên B cam đoan:

a) Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

b) Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có) nêu tại Điều 2 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có);

c) Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

d) Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

**ĐIỀU 9: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này có hiệu lực pháp lý từ ngày …… tháng …. năm ……. Đến ngày …… tháng ….. năm …...

*Hợp đồng được lập thành ………. (………..) bản, mỗi bên giữ một bản và có giá trị như nhau.*

**BÊN A                           BÊN B**

**PHẦN GHI CỦA CƠ QUAN ĐĂNG KÝ:**

Xác nhận của Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc chứng thực của ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi có đất thế chấp:

1. Về giấy tờ sử dụng đất: ...

2. Về hiện trạng thửa đất: ...

2.1. Chủ sử dụng đất: ...

2.2. Diện tích: ...

2.3. Loại đất: ....

2.4. Thời gian sử dụng đất còn lại: ...

2.5. Thửa đất số: ....

2.6. Thuộc tờ bản đồ số: ....

2.7. Đất sử dụng ổn định, không có tranh chấp: ....

3. Thuộc trường hợp được thế chấp quyền sử dụng đất được quy định tại điểm ...... khoản ....... Điều .......... của ………………….

......, ngày ..... tháng .... năm .....

**Thủ trưởng cơ quan đăng ký**

(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên, đóng dấu)

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày ......... tháng .......... năm ......... (Bằng chữ: ………)

tại .........., tôi ............., Công chứng viên, Phòng Công chứng số ........, tỉnh/thành phố ..............

**CÔNG CHỨNG**:

- Hợp đồng thế chấp bằng căn hộ nhà chung cư được giao kết giữa bên A là ............. và bên B là ................; các bên đã tự nguyện thoả thuận giao kết hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thoả thuận của các bên trong hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội:

.......

- Hợp đồng này được làm thành .......... bản chính (mỗi bản chính gồm ....... tờ, ........trang), giao cho:

+ Bên A ....... bản chính;

+ Bên B ....... bản chính;

Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

Số................................, quyển số ................TP/CC-SCC/HĐGD.

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

[**Hợp đồng cho vay tiền không thế chấp**](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cho-vay-tien-co-gia-tri-phap-ly-moi-nhat/)

 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

[**HỢP ĐỒNG VAY TÀI SẢN KHÔNG CÓ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM**](https://luatduonggia.vn/mau-hop-dong-cho-vay-tien-co-gia-tri-phap-ly-moi-nhat/)

Tại Phòng Công chứng số .... *(Trường hợp việc công chứng được thực  hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng)*, chúng tôi là:

**Bên cho vay (sau đây gọi là Bên A):**

Ông (Bà):…

Sinh ngày:…

Chứng minh nhân dân số:…cấp ngày…tại…

Hộ khẩu thường trú *(trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*: ....

*Hoặc có thể chọn một trong các chủ thể sau:*

*Chủ thể là vợ chồng:*

Ông:…

Sinh ngày:…

Chứng minh nhân dân số:…cấp ngày….tại…

Hộ khẩu thường trú *(trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*: …

Cùng vợ là bà: …

Sinh ngày:…

Chứng minh nhân dân số:….cấp ngày….tại…

Hộ khẩu thường trú *(trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*: …

*(Trường hợp vợ chồng có hộ khẩu thường trú khác nhau, thì ghi hộ khẩu thường trú của từng người).*

*Chủ thể là hộ gia đình:*

Họ và tên chủ hộ: …Sinh ngày:…

Chứng minh nhân dân số:…cấp ngày….tại…

Hộ khẩu thường trú *(trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*: …

Các thành viên của hộ gia đình:

Họ và tên: ….Sinh ngày:…

Chứng minh nhân dân số:…cấp ngày…tại…

Hộ khẩu thường trú *(trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*: …

*\* Trong trường hợp các chủ thể nêu trên có đại diện thì ghi:*

Họ và tên người đại diện: …Sinh ngày:…

Chứng minh nhân dân số:….cấp ngày….tại…

Hộ khẩu thường trú *(trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì ghi đăng ký tạm trú)*: …

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số: …ngày ………….do ………..lập.

*Chủ thể là tổ chức:*

Tên tổ chức: …

Trụ sở: …

Quyết định thành lập số:….ngày…. tháng …. năm …do …….cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:…….ngày…. tháng …. năm ...do ….cấp.

Số Fax: ….Số điện thoại:…

Họ và tên người đại diện: : …Sinh ngày: : …

Chức vụ:

Chứng minh nhân dân số: ...cấp ngày: …tại: …

Theo giấy ủy quyền (trường hợp đại diện theo ủy quyền) số: …ngày ….do …..lập.

**Bên vay (sau đây gọi là Bên B):**

*(Chọn một trong các chủ thể nêu trên)*

……

*Hai bên đồng ý thực hiện việc vay tài sản với các thỏa thuận sau đây:*

**ĐIỀU 1: TÀI SẢN VAY**

 Mô tả cụ thể các chi tiết về tài sản vay. *(Nếu tài sản là vật phải nêu rõ số lượng, chất lượng, chủng loại, trị giá...)*

……

**ĐIỀU 2; KỲ HẠN VAY**

Kỳ hạn vay là: ....... kể từ ngày……

Việc vay có thể có kỳ hạn hoặc không có kỳ hạn, nếu không có kỳ hạn thì ghi rõ không có kỳ hạn.

**ĐIỀU 3: LÃI SUẤT VAY**

Lãi suất vay là *(Do các bên  thỏa thuận, có thể không có lãi hoặc có lãi, nếu có thì lãi suất  không được vượt quá mức lãi suất theo quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự 2005)*:……

**ĐIỀU 4: NGHĨA VỤ CỦA BÊN A**

4.1. Giao tài sản cho bên vay đầy đủ, đúng chất lượng, số lượng vào thời điểm và địa điểm đã thoả thuận;

4.2. Bồi thường thiệt hại cho bên B, nếu bên A biết tài sản không bảo đảm chất lượng mà không báo cho bên B biết, trừ trường hợp bên vay biết mà vẫn nhận tài sản đó;

4.3. Không được yêu cầu bên B trả lại tài sản trước thời hạn, trừ trường hợp bên B trả lại tài sản vay trước kỳ hạn trong hợp đồng vay có kỳ hạn.

**ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ CỦA BÊN B**

5.1. Bên B vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

5.2. Trong trường hợp bên B không thể trả vật thì có thể trả bằng tiền theo trị giá của vật đã vay tại địa điểm và thời điểm trả nợ, nếu được bên cho vay đồng ý.

5.3. Địa điểm trả nợ là nơi cư trú hoặc nơi đặt trụ sở của bên A, trừ trường hợp có thoả thuận khác.

5.4. Trong trường hợp vay không có lãi mà khi đến hạn bên B không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên B phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn chậm trả tại thời điểm trả nợ, nếu có thoả thuận.

5.5. Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên B không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên B phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ.

**ĐIỀU 6: MỤC ĐÍCH VAY VÀ SỬ DỤNG TÀI SẢN VAY**

Mục đích vay là *(Các bên có thể thỏa thuận về việc tài sản vay phải được sử dụng đúng mục đích vay; bên A có quyền kiểm tra việc sử dụng tài sản và có quyền đòi tài sản vay trước thời hạn, nếu đã nhắc nhở mà bên B vẫn sử dụng tài sản trái mục đích)*:

…

**ĐIỀU 7: ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC GIAO TÀI SẢN VAY**

Ghi rõ nghĩa vụ của bên A liên quan đến việc giao tài sản vay *(số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm....)*

……

**ĐIỀU 8: ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG THỨC TRẢ NỢ**

*Ghi rõ các thỏa thuận về nghĩa vụ của bên B  liên quan đến việc trả nợ như trả bằng tiền hay bằng vật; trường hợp không thể trả vật; trường hợp đến hạn không trả được nợ hoặc trả không đủ; trường hợp trả nợ trước thời hạn; trường hợp đòi lại tài sản đối với hợp đồng vay không kỳ hạn có lãi hoặc không có lãi...*

……

**ĐIỀU 9: QUYỀN SỞ HỮU ĐỐI VỚI TÀI SẢN VAY**

Bên B trở thành chủ sở hữu tài sản vay kể từ thời điểm nhận tài sản đó.

**ĐIỀU 10: VIỆC NỘP LỆ PHÍ CÔNG CHỨNG**

Lệ phí công chứng Hợp đồng này do bên ....... chịu trách nhiệm nộp.

**ĐIỀU 11: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được, thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 12: CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN**

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

12.1. Bên A cam đoan:

- Những thông tin về nhân thân, về tài sản vay đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

- Các cam đoan khác:...

12.2. Bên B cam đoan:

- Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật;

- Đã xem xét kỹ, biết rõ về tài sản vay;

- Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối hoặc ép buộc;

- Thực hiện đúng và đầy đủ tất cả các thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

12.3. Các cam đoan khác:...

**ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

13.1. Hai bên công nhận đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

13.2. Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên.

*Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:*

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã tự đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

- Hai bên đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng, đã hiểu và đồng ý tất cả các điều khoản ghi trong Hợp đồng và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của Công chứng viên;

13.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ……

**ĐẠI DIỆN BÊN A                             ĐẠI DIỆN BÊN B**

**LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN**

Ngày ….. tháng .…. năm .…..(bằng chữ....)

*(Trường hợp công chứng ngoài giờ làm việc hoặc theo đề nghị của người yêu cầu công chứng được thực hiện ngoài giờ làm việc, thì ghi thêm giờ, phút và cũng ghi bằng chữ trong dấu ngoặc đơn)*

Tại Phòng Công chứng số .…

*(Trường hợp việc công chứng được thực hiện ngoài trụ sở, thì ghi địa điểm thực hiện công chứng và Phòng Công chứng)*

Tôi ……., Công chứng viên Phòng Công chứng số .....

**Chứng nhận:**

- Hợp đồng vay tài sản không có biện pháp bảo đảm được giao kết giữa Bên A là ....... và Bên B là .....; các bên đã tự nguyện thỏa thuận giao kết Hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung Hợp đồng;

- Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết Hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

- Nội dung thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng phù hợp với pháp luật, đạo đức xã hội;

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

*Hoặc có thể chọn một trong các trường hợp sau đây:*

- Các bên giao kết đã đọc lại Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe Công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng đã ký và điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Các bên giao kết đã nghe người làm chứng đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong Hợp đồng và đã ký vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

- Hợp đồng này được lập thành ......... bản chính (mỗi bản chính gồm ........ tờ, ...........trang), cấp cho:

+ Bên A ......... bản chính;

+ Bên B ......... bản chính;

+ Lưu tại Phòng Công chứng một bản chính.

Số công chứng ......... , quyển số .............TP/CC- ...................

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

*(ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*